

Số: 16/2026/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Liên C, sinh năm 1987; căn cước công dân số: 046187011475; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường K, thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh Trần Minh V, sinh năm 1983; căn cước công dân số: 046083005155; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường K, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Liên C và anh Trần Minh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Liên M, sinh ngày 02/12/2010; Trần Ngọc N, sinh năm 30/10/2015; Trần Khánh N1, sinh năm 24/02/2020 cho chị Nguyễn Thị Liên C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Liên C tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001366 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H; chị C được hoàn trả số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
 - VKSND khu vực 3 - Huế;
 - THADS thành phố Huế;
 - UBND phường Kim Trà, thành phố Huế
- (ĐKKH số 16, ngày 06/3/2010);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Trần Dũng